

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HSST

Ngày: 14 – 6 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm Hoàng Lâm**

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Hồng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Hoàng Vĩnh**

Nghề nghiệp: Công chức

Nơi công tác: Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang.

2/ Ông **Nguyễn Minh Thương**

Nghề nghiệp: Công chức

Nơi công tác: Tỉnh đoàn Hậu Giang.

3/ Bà **Đặng Hồng Luyện**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Bà **Võ Thị Ánh Trúc** – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà:

Ông **Nguyễn Thanh Liêm** – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 14 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2017/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

HỒ NGỌC G – sinh năm: 1995; đăng ký thường trú: Ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hồ Ngọc S, sinh năm 1954 (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh

năm 1965; anh chị em ruột có 02 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2016 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Luật sư **Phan Văn Hùng** – Văn phòng luật sư Phan Hùng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang, bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo. (Có mặt).

Người bị hại: **Nguyễn Thị Ngân Gi** – sinh năm 1988 (chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bà **Lê Hồng N** – sinh năm 1958.

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông **Lương Bằng T** – sinh năm 1953; (Có mặt).

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Ông **Huỳnh Cao C** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị M** – sinh năm 1965. (Có mặt).

Trú tại: Ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hồ Ngọc G bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 6/2016, Hồ Ngọc G và Nguyễn Thị Ngân Gi được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Đến ngày 26/11/2016, G và Giang đến thuê phòng trọ số 21, nhà trọ Hiền Hậu thuộc ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang để chung sống. G phụ giúp gia đình mình bán rượu, còn Gi đi làm tiếp viên tại quán karaoke Huỳnh Trang thuộc ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Khoảng 01 giờ, ngày 14/12/2016, sau khi uống bia cùng một số người bạn tại quán karaoke Huỳnh Trang, G điều khiển xe mô tô chở Gi về nhà trọ Hiền Hậu để nghỉ. Do buổi trưa Gi không về nhà trọ ăn cơm cùng G nên nảy sinh cự cãi. G dùng tay trái tát vào má bên phải Gi 01 cái, rồi thu xếp quần áo cho vào túi nylon định bỏ đi. Gi đi đến vách tường lấy con dao Thái Lan dài 26,5cm, lưỡi dao

có kích thước (15 x 2,5)cm, cán màu xanh, lưỡi dao bằng kim loại sắc một bên, mũi nhọn cầm trên tay phải đưa lên cao định chém từ trên xuống nhưng G dùng tay phải chụp lấy cổ tay của Gi và dùng tay trái gỡ lấy con dao trên tay của Gi tiếp tục cựa cỏi với Gi. G cầm dao tay trái quơ qua phải, qua trái nhằm dọa Gi, Gi xông vào dùng hai tay đẩy G, G tiến tới một bước dùng tay phải đẩy Gi, tay trái cầm dao đâm mạnh nhiều nhất trúng vào vùng ngực trái, bụng bên trái của Gi. Gi dùng tay phải đỡ và lùi về phía sau một bước rồi tiếp tục tiến về trước dùng hai tay đẩy G, G dùng tay phải đẩy Gi và cầm dao tay trái đâm thẳng nhiều nhất trúng vào ngực trái và bụng bên trái của Gi. Gi quay người qua phải và gục ngã xuống, G tiếp tục cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhất vào vùng nách trái, lưng của Gi đến khi Gi ngã hoàn toàn xuống gạch và nói: “Em biết sợ rồi anh ơi!” thì G ngừng tay. G ném con dao tại phòng trọ rồi đến Công an xã Long Thành tự thú.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 09/TT ngày 18/01/2017 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Hậu Giang kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị Ngân Gi: Mất máu cấp do thủng tim.

Tại bản Cáo trạng số 03/QĐ-KSĐT ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Hồ Ngọc G về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc G phạm tội “Giết người”; áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 14 đến 16 năm tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại với tổng số tiền 140.500.000 đồng và cấp dưỡng cho 01 người con chưa thành niên của người bị hại đến khi đủ 18 tuổi. Về xử lý vật chứng đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel A100 màu trắng đã qua sử dụng (tình trạng bên trong không xác định), trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng, tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại có trong vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, điều kiện phạm tội có 01 phần lỗi của người bị hại dẫn đến bị cáo bị kích động về tinh thần nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là 12 năm tù.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của người bị hại thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng cũng như mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, cấp dưỡng nuôi 01 người con của người bị hại cho đến khi đủ 18 tuổi và cấp dưỡng cho mẹ của người bị hại là người mà người bị hại có trách nhiệm nuôi dưỡng lúc còn sống theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Ngọc G vẫn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung của bản cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên tòa, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng: Vào ngày 14/12/2016, bị cáo Hồ Ngọc G đã có hành vi dùng dao đâm nhiều nhát lên cơ thể mà chủ yếu là vùng ngực và bụng trái của người bị hại Nguyễn Thị Ngân Gi, dẫn đến người bị hại tử vong. Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thấy trước hậu quả chết người có thể xảy ra khi bị cáo dùng loại dao sắc nhọn đâm nhiều nhát vào vùng ngực và bụng trái của người bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt do cừu hận giữa bị cáo và người bị hại và bị cáo đã dùng tay đánh người bị hại trước. Mặc dù theo lời khai của bị cáo, người bị hại thách thức và dùng dao tấn công bị cáo, tuy nhiên, sau đó bị cáo đã khống chế và lấy được hung khí từ người bị hại, trong hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo hoàn toàn có thể lựa chọn cách xử sự khác thay vì dùng dao đâm nhiều nhát vào cơ thể người bị hại cho đến khi người bị hại tử vong. Điều đó cho thấy tính côn đồ của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội,

đúng pháp luật. Đối với đề nghị của người bào chữa cho rằng người bị hại có một phần lỗi dẫn đến bị cáo bị kích động về tinh thần nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; không chỉ gây ra đau thương, mất mát cho gia đình nạn nhân mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải có mức án nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo được giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo tác động đến gia đình khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tự thú; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng với số tiền 19.500.000 đồng và bù đắp tổn thất về tinh thần với số tiền bằng mức cao nhất theo quy định của pháp luật, đồng thời yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 01 người con chưa thành niên của người bị hại cho đến khi đủ 18 tuổi. Bị cáo đồng ý bồi thường và cấp dưỡng theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho mẹ của người bị hại do người bị hại trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu này bị cáo không đồng ý và cũng không có căn cứ chứng minh nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại các vật chứng bị thu giữ thuộc sở hữu của bị cáo và người bị hại. Các vật chứng còn lại trong vụ án là công cụ phạm tội và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo, những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Ngọc G** phạm tội “**Giết người**”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hồ Ngọc G 15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa.

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại chi phí mai táng với số tiền 19.500.000 (mười chín triệu năm trăm nghìn) đồng và bù đắp tổn thất về tinh thần với số tiền 121.000.000 (một trăm hai mươi một triệu) đồng, tổng cộng là 140.500.000 (một trăm bốn mươi triệu năm trăm nghìn) đồng. Bị cáo được khấu trừ số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng do bà Nguyễn Thị M đã bồi thường trước cho người đại diện hợp pháp của người bị hại. Còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 110.500.000 (một trăm mười triệu năm trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Ngô Thị Yến N, sinh ngày 11/10/2008 với số tiền 605.000 (sáu trăm lẻ năm nghìn) đồng/tháng. Cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/6/2017) cho đến khi cháu Ngô Thị Yến N tròn 18 (mười tám) tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel A100 màu trắng đã qua sử dụng (tình trạng bên trong không xác định).

Trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

- 01 (một) bộ quần áo thu trên người của nạn nhân Nguyễn Thị Ngân Gi, áo loại vải ngắn tay, hoa văn, quần ngắn cùng loại vải.

- 01 (một) dao Thái Lan, lưỡi kim loại trắng, cán dao màu xanh, dao có chiều dài 26,5cm, trong đó phần lưỡi dao kích thước (15x2,5)cm, lưỡi dao bị cong và dính máu.

- 01 (một) cái áo khoác màu xanh - đen, trên áo có dính dấu vết màu nâu - đỏ nghi là máu.

- 01 (một) cái áo sơ mi ngắn tay, sọc caro trắng đen.

- 01 (một) cái quần Jean dài màu xanh, trên ống quần phải có dính dấu vết màu nâu - đỏ nghi là máu.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 06/LNK ngày 14/3/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang).

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 5.525.000 (năm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Án phí cấp dưỡng: Bị cáo phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTC; VKSNDTC; (2b)
- VKSND tỉnh HG; (3b)
- PV27, PC45, PC81, PC81B CA.tỉnh HG; (4b)
- Bị cáo; đương sự; (3b)
- Cục THADS tỉnh HG; (1b)
- Sở tư pháp tỉnh HG; (1b)
- CA xã nơi bị cáo cư trú; (1b)
- Lưu: HSVA, THS, VP. (4b)

Đã ký

Phạm Hoàng Lâm